

Số: 229 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty Cổ phần Dược phẩm và vật tư y tế Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 358/QĐ-TTr ngày 22/8/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 11/9/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN) tại Công ty Cổ phần Dược phẩm và vật tư y tế Lạng Sơn (sau đây gọi là doanh nghiệp).

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày /9/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty Cổ phần Dược phẩm và vật tư y tế Lạng Sơn (sau đây gọi là doanh nghiệp).

- Địa điểm trụ sở chính: số 02 đường Nguyễn Du, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Số điện thoại liên hệ: 0253876671 - 0253870587.

- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900222965 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 17/01/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 07/12/2018.

- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh: mua bán dược phẩm, mỹ phẩm, hóa chất xét nghiệm, hóa chất chống dịch bệnh, thuốc tẩy trùng, thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa; khám, chữa bệnh cho người.

- Số tài khoản 3511000000938 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Lạng Sơn.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động

- Tại thời điểm thanh tra tổng số người đang làm việc tại doanh nghiệp: 105 người.

- Số người không thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động: 01 người (Giám đốc).

- Doanh nghiệp đã ký hợp đồng lao động với 104/104 người lao động diện phải ký hợp đồng lao động, trong đó:

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 30 người.

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 74 người.

- Doanh nghiệp không sử dụng lao động là người nước ngoài.

- Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người.

- Số lao động thôi việc từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 35 người (không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc).

- Doanh nghiệp đã lập, cập nhật sổ quản lý lao động theo quy định; xuất trình sổ quản lý lao động với Đoàn thanh tra theo quy định.

- Định kỳ 06 tháng, hằng năm, doanh nghiệp đã báo cáo tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Lạng Sơn; định kỳ 06 tháng, hằng năm, doanh nghiệp chưa thông báo tình hình thay đổi lao động đến cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện.

- Nội dung hợp đồng lao động: kiểm tra hợp đồng lao động đối với bà Nguyễn Thị Bút, bà Bé Thị Hà, ông Lương Quốc Duy, mục thời gian làm việc ghi: "tất cả các ngày trong tuần, thời gian làm việc không quá thời gian quy định của Bộ Luật lao động".

1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động:

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 85 người;

+ Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 85 người.

+ Số lao động chưa tham gia BHTNLD-BNN: 02 người (bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu, ông Trịnh Công Hiến đã tham gia BHXH, BHTN ở doanh nghiệp khác).

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT: 20 người (18 người đã hưởng chế độ hưu trí, 02 người tham gia ở đơn vị khác).

- Doanh nghiệp đã niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp theo quy định.

- Doanh nghiệp chưa niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động.

2. Tiền lương và việc trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

2.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 3.700.000 đồng/tháng (không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định).

- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: phụ cấp trách nhiệm.

- Các khoản bổ sung khác: không.

- Các khoản hỗ trợ: tiền điện thoại, xăng xe (thể hiện trên bảng thanh toán tiền lương).

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian (theo tháng).

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động (có tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở khi xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động).

- Đã công bố công khai thang, bảng lương, định mức lao động tại nơi làm việc trước khi thực hiện.

- Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động không thuộc đối tượng phải tham gia.

2.2. Việc trích BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN từ tiền lương của người lao động

- Tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN bao gồm: mức lương và các khoản phụ cấp trách nhiệm.

- Các khoản không trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN bao gồm các khoản hỗ trợ: tiền điện thoại, xăng xe.

3. Việc nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

Tình hình nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN trong thời kỳ thanh tra:

- Số tiền phải đóng: 2.153.385.015 đồng.

- Số tiền đã đóng: 2.153.385.015 đồng.

- Số tiền chậm đóng đến ngày 31/7/2023: 0 đồng.

- Số tiền xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: không phát sinh.

4. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động (tính từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra)

- Số lượt người lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 65 người với tổng số tiền: 184.364.826 đồng; trong đó:

+ Chế độ ốm đau: 59 lượt người với tổng số tiền: 42.054.900 đồng;

+ Chế độ thai sản: 05 lượt người với tổng số tiền 123.193.600 đồng;

+ Chế độ hưu trí: 01 lượt người với tổng số tiền: 19.116.326 đồng;

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ BHXH nhưng doanh nghiệp chưa lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: 0 người.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản đối với người lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động.

1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động và xuất trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

1.3. Đã báo cáo định kỳ 06 tháng, hằng năm tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Lạng Sơn.

1.4. Đã đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.5. Đã niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp theo quy định tại khoản 7 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

1.6. Đã trả lương cho người lao động với mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.

1.7. Đã xây dựng và công bố công khai thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.8. Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT theo quy định.

1.9. Đã lập hồ sơ đề nghị hưởng các chế độ BHXH của người lao động gửi cơ quan BHXH.

2. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Chưa định kỳ 06 tháng, niêm yết công khai thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động theo quy định tại khoản 7 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.2. Hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp với bà Nguyễn Thị Bút, bà Bé Thị Hà, ông Lương Quốc Duy thỏa thuận thời giờ làm việc “tất cả các ngày trong tuần” là chưa đúng quy định khoản tại khoản 1 Điều 105 của Bộ luật Lao động năm 2019 hoặc nội quy lao động của doanh nghiệp.

2.3. Chưa tham gia BHTNLD-BNN cho 02 người (bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu, ông Trịnh Công Hiến) theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.4. Chưa thông báo tình hình thay đổi lao động đến cơ quan BHXH cấp huyện nơi đặt trụ sở, chi nhánh theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: không**V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

1. Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp khắc phục sai phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này như sau:

- Khắc phục ngay sai phạm số 2.3; các sai phạm số 2.1 và 2.4 khắc phục khi có phát sinh.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận này, doanh nghiệp phải khắc phục xong những quy định của pháp luật chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nêu tại Mục 2 Phần III và báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục (kèm theo tài liệu chứng minh), gửi đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

2. Thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Lạng Sơn (để biết);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp

